

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 27-02-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn S, sinh năm 1990 tại thị trấn T, huyện Hải Hậu, tỉnh N Định; nơi cư trú: Tổ dân phố số 7, thị trấn T, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt N; con ông Mai Văn T, sinh năm 1956 và bà Trần Thị H, sinh năm 1965; chưa có vợ;

Tiền án:

Ngày 11-12-2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 29-8-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30-5-2002 bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 18 tháng; Ngày 31-10-2007 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 4 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 25-7-2008 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 4 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 29-9-2009 bị Tòa án nhân dân

quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giữ từ ngày 02-12-2018 đến ngày 08-12-2018 chuyển tạm giam cho đến nay.

2. Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1988, tại thị trấn T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố số 22, thị trấn T, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1946 và bà Vũ Thị P, sinh năm 1947; vợ Nguyễn Thị Y, (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án: Ngày 21-9-2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02-12-2018 đến ngày 08-12-2018 chuyển tạm giam cho đến nay.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm T, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1975, địa chỉ: Xóm 5, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

+ Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ dân phố số 22, thị trấn T, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Có mặt các bị cáo; vắng mặt bị hại, người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02-12-2018, Nguyễn Ngọc N chở Mai Văn S bằng xe mô tô nhãn hiệu HONLEI đến khu vực đê biển xã Hải Chính chơi. Đến nơi, S đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản nên đã rủ N đi cùng, N đã đồng ý. S chở N đến khu vực đầm nuôi tôm của ông Hoàng Văn T. Phát hiện ở đầm không có người trông coi, S dựng xe mô tô ngoài đường đi bộ vào trong khu vực đầm, còn N đứng ngoài cánh giới. S dùng một dao bằng kim loại trước đó đã nhặt được ở đường, cạy cửa sổ, chặt đứt 02 con song rồi chui vào bên trong lán, phát hiện 01 mô tơ điện 3 pha, 01 bộ hộp số đảo chiều, 01 máy bơm nước S đã lấy trộm rồi gọi N vào vận chuyển ra ngoài đường. S tiếp tục lấy một bình ga mang ra ngoài sân phía trước thì bị nhân dân phát hiện bắt giữ cùng với N, giao cho cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá huyện Hải Hậu kết luận: Tổng trị giá tài sản mà S và N đã chiếm đoạt của ông T là 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 12/CT-VKS HH ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Mai Văn S về tội “Trộm cắp tài sản”

theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Ngọc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Mai Văn S, Nguyễn Ngọc N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn S từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02-12-2018. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt cũng như các vấn đề khác mà vị Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

- Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm có cơ hội trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại. Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 02-12-2018, lợi dụng sơ hở của ông Hoàng Văn T, Mai Văn S và Nguyễn Ngọc N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 mô tơ điện 3 pha, 01 bộ hộp số đảo chiều, 01 máy bơm nước và 01 bình ga với tổng trị giá là 3.400.000đ. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Mai Văn S đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên S thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Ngọc N được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo điều là người có nhân thân xấu. Bị cáo Mai Văn S có hai tiền án nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc N có một tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, bị cáo S có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo N có bố đẻ là thương binh hạng 1/4 nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cho các bị cáo hưởng mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Hoàng Văn T đã được nhận lại toàn bộ tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt, đến nay ông T không có yêu cầu gì về mặt dân sự. Do đó phần trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn S:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Văn S, Nguyễn Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Xử phạt bị cáo Mai Văn S 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02-12-2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2018.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa các bị cáo Mai Văn S và Nguyễn Ngọc N mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND TT TL: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái